

Số: 108/2025/QĐCNTTLH

Q, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - Q

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 205/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Chị Nguyễn Thị Út L, sinh năm 198x.

2/ Anh Cao Sơn H, sinh năm 198x.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, phường Đ, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Sơn H và chị Nguyễn Thị Út L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/07/2008 tại UBND phường Nguyễn Trãi, thị xã K, tỉnh K. Trong thời gian chung sống vợ, chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến không còn tình cảm. Vì vậy, anh H và chị L cùng thống nhất làm đơn thỏa thuận thuận tình ly hôn yêu cầu Tòa án công nhận. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh Cao Sơn H và chị Nguyễn Thị Út L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung các đương sự thỏa thuận: Giao con chung là Cao Hoàng L, sinh ngày 14/08/200x và Cao Hoàng Y, sinh ngày 08/12/201x cho chị Nguyễn Thị Út L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi; Anh Cao Sơn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Út L.

Xét thấy việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là do các đương sự tự thỏa thuận và sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu, chị Nguyễn Thị Út L thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Út L và anh Cao Sơn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Cao Hoàng L, sinh ngày 14/08/200x và Cao Hoàng Y, sinh ngày 08/12/201x cho chị Nguyễn Thị Út L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi; Anh Cao Sơn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Út L.

Anh Cao Sơn H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Nguyễn Thị Út L đã nộp theo biên lai số 0002359 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Q. Chị Nguyễn Thị Út L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- Đương sự;
- VKSND KV 7 - Q;
- Phòng THADS KV 7 - Q;
- UBND p. Nguyễn Trãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Trần Tỷ